

Số: 184/QĐ-UBND

Kbang, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân khai nguồn vốn sự nghiệp kinh tế (kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi) năm 2022 cho Trạm quản lý thủy nông và UBND các xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc Hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện V/v giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện V/v giao nhiệm vụ quản lý, khai thác các công trình thủy lợi nhỏ từ Trạm quản lý thủy nông và UBND các xã thực hiện;

Xét Công văn số 06/PNNPTNT ngày 19/01/2022 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện V/v đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – KH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân khai nguồn vốn sự nghiệp kinh tế (kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi) năm 2022 cho Trạm quản lý thủy nông và UBND các xã, số tiền 2.016.000.000 đồng (Hai tỷ, không trăm mười sáu triệu đồng)

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao phòng Tài chính-KH lập thủ tục cấp kinh phí cho các đơn vị chia làm 2 đợt (đợt 01: cấp 60% kinh phí, đợt 02 cấp đủ kinh phí còn lại theo dự toán các xã được phê duyệt), đúng quy định hiện hành.

Trạm quản lý thủy nông, UBND các xã có trách nhiệm lập hồ sơ dự toán, trình thẩm định phê duyệt, quản lý sử dụng thanh quyết toán đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - KH, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Trưởng phòng NN&PTNT, Trưởng Trạm quản lý thủy nông, UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP, TH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

PHỤ LỤC

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Cơ quan, đơn vị	Diện tích (ha) (theo dự toán đầu năm)	Định mức hỗ trợ	Tổng kinh phí	Số công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác	Ghi chú
A	B	I	2	3=I*2	4	5
1	Trạm quản lý thủy nông	456,46	1.140	520.368	4	Tưới theo phương pháp trọng lực
2	UBND xã Kon Phe	170,8	1.140	194.712	4	Tưới theo phương pháp trọng lực
3	UBND xã Đắk Rong	363,6	1.140	414.504	12	Tưới theo phương pháp trọng lực
4	UBND xã Sơn Lang	174,05	1.140	198.421	5	Tưới theo phương pháp trọng lực
5	UBND xã Sơ Pai	21,1	1.140	24.050	1	Tưới theo phương pháp trọng lực
6	UBND xã Krong	185,2	1.140	211.128	7	Tưới theo phương pháp trọng lực
7	UBND xã Đắk Smar	60	1.140	68.400	1	Tưới theo phương pháp trọng lực
8	UBND xã Lơ Ku	67,98	1.140	77.500	2	Tưới theo phương pháp trọng lực
9	UBND xã Tơ Tung	195,96	1.140	223.391	2	Tưới theo phương pháp trọng lực
10	UBND xã Kông Long Khong	30,4	1.140	34.656	1	Tưới theo phương pháp trọng lực
11	UBND xã Đắk Hlơ	30	1.629	48.870	1	Tưới theo phương pháp trọng lực
	Tổng cộng			2.016.000		

Như